

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông bắt nhôm tải trước 90084-041-000 HONDA WAVE RSX Fi AT

Mã sản phẩm 90084041000 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB150R, CB300R, CBR150R, REBEL 300, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 90084041000 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB150R, CB300R, CBR150R, REBEL 300, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-bat-nhong-tai-truoc-90084-041-000-honda-wave-rsx-fi-at--90084041000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông bắt nhôm tải trước 90084-041-000
HONDA WAVE RSX Fi AT



SKU	90084041000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB150R, CB300R, CBR150R, REBEL 300, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 CBR150R: 2021 REBEL 300 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	47.223đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	24,854đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	26,261đ	-44.4%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	27,668đ	-41.4%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	29,309đ	-37.9%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	47,223đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90084041000 được xác nhận có mặt trong **9 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG HONDA CB300R (2019+)** — HONDA · CB300R · 2019 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-bo-truyen-dong-honda-cb300r-2019--EPCDOV0003245>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CBR150R · 2021 · CATALOGUE CBR150R (2021) · chi tiết số 20

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-bo-truyen-dong-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003307>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R** — HONDA · CB300R · 2018,2019 · *CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 22*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA WINNER 150** — HONDA · WINNER · 2016,2017,2018 · *CATALOGUE WINNER 150 (06/2016-07/2019) · chi tiết số 20*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-winner-150--EPCDOV0000854>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · *CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 20*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002579>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · *CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 22*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-rebel-300--EPCDOV0001514>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ (TRUYỀN ĐỘNG) HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · *CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 20*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-truyen-dong-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003860>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · *CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 20*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004779>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E- 17 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · *CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 20*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-bo-truyen-dong-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005590>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90084041000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90084041000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông bịt không tì trước 90084-041-000 HONDA WAVE RSX Fi AT

(90084041000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-bat-nhong-tai-truoc-90084-041-000-honda-wave-rsx-fi-at--90084041000>

MLA (9th ed.):

"Bu lông bắt nhôm tải trước 90084-041-000 HONDA WAVE RSX Fi AT (90084041000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-bat-nhong-tai-truoc-90084-041-000-honda-wave-rsx-fi-at--90084041000>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông bắt nhôm tải trước 90084-041-000 HONDA WAVE RSX Fi AT (90084041000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-bat-nhong-tai-truoc-90084-041-000-honda-wave-rsx-fi-at--90084041000>.

Tài liệu này

Bu lông bắt nhôm tải trước 90084-041-000
HONDA WAVE RSX Fi AT (90084041000) — Thông
số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.